CTY TNHH ĐT & TM THIÊN HẢI
Số 04/03/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

TP HCM, ngày 11 tháng 03 năm 2019
....., day ... month ... year .....

THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BOND, RIGHTS TO BUY SHARES/FUND CERTIFICATES/ CONVERTIBLE BOND OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 9197
Ngày: 12/3/19
Chuyển: NTL
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty cổ phần Transimex

To: - *The State Securities Commission*
- *The Stock Exchange*
- *The public company/ The fund management company*

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization:*

- Tên tổ chức/ *Name of individual/organization:* **CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI**
- Quốc tịch/ *Nationality:* Việt Nam
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.:* 0300989419
Ngày cấp(*date of issue):* 29-11-1993 Nơi cấp(*place of issue): Sở KH-ĐT Tp.HCM*
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address: 56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Quận 3, Tp.HCM*
- Điện thoại/ *Telephone :0902.940.861* Fax: ..... Email: ..... Website: .....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: không*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/ *Name of internal person:* ***BÙI TUẤN NGỌC***
- Quốc tịch/ *Nationality: Việt Nam*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ *ID card/Passport No*
- Địa chỉ thường trú/ *Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/ *Address:* Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/ *Currently posittion in the public company, the fund management company:* Chủ Tịch HĐQT

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* Chủ tịch HĐTV

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* ***279.978 cổ phiếu (0,589%)***

3. Mã chứng khoán giao dịch/ *Securities code:* **TMS**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:* tại công ty chứng khoán/ *In securities company:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch mua trái phiếu chuyển đổi / *Number, proportion securities/ fund certificates held before transaction in rights, convertible bond:* ***445.925 cp(0,939%)*** *(Bao gồm 40.538 Cp thưởng)*

6. Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có / *Number of rights or convertible bond owned:* ***288.346 TPCĐ***

7. Tỷ lệ thực hiện mua trái phiếu chuyển đổi(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/ *Exercise ratio (for trading rights) or conversion rate (for convertible bond transactions): Căn cứ vào giá chuyển đổi. Giá chuyển đổi được xác định bằng 80% giá trị sổ sách của Cổ Phần trên Báo cáo tài chính hợp nhất quý gần nhất tính đến mỗi Ngày Chuyển Đổi nhưng trong mọi trường hợp không cao hơn 20.000 đồng/cổ phần.*

8. Số lượng trái phiếu chuyển đổi *(đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)* đăng ký mua/ *Number of rights (for trading rights) or number of convertible bond (for trading convertible bond) registered to purchase/ sale/ give/ be given/ donate/ be donated/inherit/ transfer/ transferred:* ***16.968 TPCĐ***

9. Tổng số lượng trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện mua / *Number of shares/fund certificates/convertible bonds expected to hold after exercising the right or number of shares expected to hold after convert bonds to shares:* ***305.314 TPCĐ***

10. Phương thức giao dịch/*Mode of transaction: giao dịch với công ty hoặc qua công ty chứng khoán*

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* **từ ngày 15/03/2019 đến ngày 12/04/2019.**

(*) Là số cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến sẽ mua theo tỷ lệ thực hiện quyền, ví dụ: số quyền mua là 1000, tỷ lệ thực hiện là 5:1 thì số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến mua là 200)/*Being number of shares/fund certificates expected to purchase according to the execution ratio, for example, number of rights is 1000, execution ratio is 5:1, then the number of shares/fund certificates expected to purchase is 200)*

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/ INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

0300989419 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN HẢI
QUẬN 3 TP HỒ CHÍ MINH

TRẦN HƯỚNG NAM